

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bạch Linh.

Ông Huỳnh Trung Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 01/7/2003, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H2 và bà: Phan Thị Bích T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ ngày 07/11/2022, tạm giam ngày 10/11/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò từ ngày 10/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1971. (Là cha ruột của bị cáo Phạm Văn H). (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh **Trần Hữu H1 (Quốc Sĩ)**, sinh năm 1968; *Nơi cư trú:* Số 130, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa);

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964; *Nơi cư trú:* Số 278, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa);

3. Anh **Bùi Quốc H3**, sinh năm 1984; *Nơi cư trú:* Số 245, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa);

4. Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1977; *Nơi cư trú*: Số 427^B, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa);

- *Người làm chứng*:

1. **Phan Đình T3**, sinh năm 1998; *Nơi cư trú*: Số 626^A, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (có mặt);

2. **Nguyễn Thành T4**, sinh năm 1985; *Nơi cư trú*: Số 444, ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt);

3. **Trần Văn G**, sinh năm: 1995, địa chỉ: ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt);

4. **Lâm Hoài B**, sinh năm: 1998, địa chỉ: ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt);

5. **Võ Minh T5**, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn G, Lâm Hoài B, Phạm Văn H cùng cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đ, là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, thì G đã rủ B và H đi trộm cắp tài sản là những cây mai vàng đem về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài cá nhân. Còn Võ Minh T5 là người cư trú cùng địa phương, biết rõ các cây mai vàng là do G, B và H trộm cắp mà có, nhưng muốn mua cây kiểng với giá rẻ, nên đã nhiều lần mua tài sản của các đối tượng trên, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khuya ngày 14, rạng sáng ngày 15/7/2021, Trần Văn G, Phạm Văn H, Lâm Hoài B và Nguyễn Thanh T4 tập trung tại nhà B bàn bạc với nhau đi trộm cắp cây mai vàng, thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, Trần Văn G điều khiển xe mô tô 67M8-3787 của cha ruột tên Trần Văn M chở T4, B điều khiển xe của H chở H chạy trên đường quốc lộ N2B rồi xuống đường lộ nông thôn, dừng xe ở khu vực bụi rậm, cả nhóm đi bộ khoảng 500m đến vườn mai của ông Nguyễn Văn T thuộc ấp B, xã B, huyện L để trộm mai. Khi đến vườn mai, thì bị ông T phát hiện và dùng đèn chiếu sáng rọi, nên cả nhóm quay lại xe. Thấy vậy, T4 và B bỏ về. Còn G và H tiếp tục quay lại thì thấy vườn trồng nhiều cây mai vàng, nên cả hai đi vào thay phiên nhau nhổ cây mai cao 2,5m, hoành 30cm rồi mang ra xe chở về nhà. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 15/7/2021, G và H đem cây mai đến kêu bán cho Võ Minh T5 với giá 1.000.000 đồng. Trung biết cây mai là do G và H trộm cắp được mà có, nhưng vì thấy G bán với giá rẻ, nên đồng ý mua và đưa cho G 1.000.000 đồng. G nhận tiền và chia cho H 500.000 đồng, cả hai đem tiền về tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khuya ngày 15, rạng sáng ngày 16/7/2021, Trần Văn G và Phạm Văn H đến nhà Lâm Hoài B, tại đây cả 03 bàn với nhau đi tìm tài sản để trộm

cấp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. G điều khiển xe mô tô biển số 67M8-3787 của cha ruột tên Trần Văn M chở B và H ngồi phía sau. Khi đến đoạn đường gần cầu Cái Ninh thuộc ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ quan sát thấy phía bên trong hàng rào lưới B40 phía trước sân nhà của anh Bùi Quốc H3 có trồng nhiều cây mai vàng, nên G dừng xe lại, G lấy cây kiềm cán bằng nhựa màu đỏ có trong xe ra cắt lưới rào B40 cho H đi vào bên trong, còn G và B đứng bên ngoài canh giới, canh đường. H vào bên trong dùng tay nhổ 01 cây mai cao 1,5m, hoành 32cm và 01 cây mai cao 1,2m, hoành 38cm, rồi cùng G đem ra ngoài đường lộ. G điều khiển xe chở H ngồi sau ôm 02 cây mai đem về khu vực công trình dưới cầu Vàm Cống cất giấu, rồi quay lại rước B. Sau đó, G đi đến gặp Võ Minh T5 kêu bán 02 cây mai, thì Trung kêu G đem cây mai lại. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 16/7/2021, G chở B ôm 02 cây mai đến nhà Trung bán với giá 1.500.000 đồng, thì Trung đồng ý mua và trả cho G 1.500.000 đồng. G nhận tiền rồi chia cho B và H mỗi người 500.000 đồng, cả ba tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào khuya ngày 16, rạng sáng ngày 17/7/2021, Trần Văn G và Phạm Văn H đến nhà Lâm Hoài B, tại đây cả 03 bàn với nhau đi tìm tài sản để trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 17/7/2021, G điều khiển xe mô tô biển số 67M8-3787 của cha ruột tên Trần Văn M chở B và H ngồi phía sau. Khi đến khu vườn của ông Trần Hữu H1 tại ấp A LB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ, quan sát thấy có nhiều cây mai, có lưới rào B40. G ngừng xe lại lấy cây kiềm cán bằng nhựa màu đỏ có trong cốp xe ra cắt lưới rào B40, rồi G và H đi vào bên trong, còn B đứng bên ngoài canh coi. Khoảng 15 phút sau, G và H lần lượt đem ra đường lộ 01 cây mai cao 1,5m, hoành 38cm và 01 cây mai cao 01m, hoành 20cm. G điều khiển xe chở H ôm 02 cây mai đem về khu vực công trình dưới cầu Vàm Cống cất giấu, rồi G quay lại chở B về khu vực công trình. Lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 17/7/2021, G chở B đem 02 cây mai vừa trộm được đến nhà Võ Minh T5 kêu bán với giá 1.500.000 đồng, Trung đồng ý mua và đưa tiền cho G. G nhận tiền rồi chở B và H về nhà của B. G điều khiển xe đến khu vực cầu Lạch Mắm gặp người thanh niên tên Thể (không biết tên thật và địa chỉ) mua 800.000 đồng ma túy đá về nhà của B rồi cả ba cùng nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại G tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 17/7/2021, Trung chụp hình gửi cho bạn tên Trần Duy Hòa cư trú tại khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò nói có 03 gốc mai đẹp có chơi kiểng thì đến nhà Trung xem. Hòa nghĩ là mai của Trung có đem bán, nên đến nhà Trung. Khi Hòa đến nhà, Trung cho Hòa xem 01 cây mai cao 1,5m, hoành 38cm, 01 cây mai cao 01m, hoành 20cm và 01 cây mai cao 1,2m, hoành 38cm. Hòa đồng ý mua 01 cây mai cao 1,5m, hoành 38cm với giá 1.500.000 đồng, 02 cây mai còn lại Trung tặng cho Hòa. Số tiền 1.500.000 đồng mua mai, thì trừ vào tiền trước đây Hòa đã chuộc xe cho Trung. Sau đó Hòa thuê xe tải chở 03 cây mai về nhà trồng.

- Lần thứ tư: Vào khuya ngày 17, rạng sáng ngày 18/7/2021, Trần Văn G và Phạm Văn H đến nhà Lâm Hoài B, thì thấy B ngủ. G rủ H đi trộm cắp mai vàng bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, thì H đồng ý. G điều khiển xe mô tô biển số 67M8-3787 chở H đến khu vực cầu Xẻo Núi thuộc ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò. Lúc này khoảng 02 giờ ngày 18/7/2021, khi chạy đến nhà anh

Nguyễn Trung K, thì G phát hiện cây mai vàng trồng bên hông nhà không có cửa rào nên dừng xe lại đứng bên đường cảnh giới, còn H đi vào bên hông nhà dùng tay nhỏ lấy cây mai vàng cao 2,3m, hoành 57cm đem ra lộ rồi lên xe cho G chở H cùng cây mai về khu vực công trình dưới cầu Vàm Cống cất giấu. Đến 03 giờ cùng ngày 18/7/2021, G điều khiển xe chở H đem cây mai vàng đến nhà Võ Minh T5 kêu bán với giá 2.500.000 đồng, thì Trung không đồng ý mua. Lúc này, G kêu Trung mua đi G bán với giá 1.000.000 đồng, thì Trung đồng ý mua, nên Trung vào nhà lấy 1.000.000 đồng đem ra đưa cho G. G nhận tiền rồi chở H về nhà B. G lấy 400.000 đồng mua ma túy đem về nhà B sử dụng cùng với B và H hết. G chia cho H 300.000 đồng, sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền bán cây mai có được.

Đến 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2021, anh Nguyễn Trung K đến Công an xã Định An, huyện Lập Vò trình báo vụ việc bị mất trộm cây mai.

Đến 15 giờ ngày 18/7/2021, Phạm Văn H đến Công an xã Định An đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi của mình cùng với đồng phạm.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của:

- Võ Minh T5: 01 cây mai vàng có chiều cao 2,3m, đường kính thân 57cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 2,5m, đường kính thân 30cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,5m, đường kính thân 32cm;

- Anh Trần Duy H: 01 cây mai vàng có chiều cao 1,5m, đường kính 38cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 01m, đường kính 20cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,2m, đường kính 38cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 116/ĐT ngày 15/11/2021 của Trung T4 pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 11/11/2021 Phạm Văn H có độ tuổi từ 17 tuổi 03 tháng đến 17 tuổi 09 tháng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021, số: 36/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2021, số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2021 và số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lập Vò kết luận:

- 01 cây mai vàng có chiều cao 2,5m, hoành 30cm, tuổi thọ 20 năm giá trị là 4.000.000 đồng;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 2,3m, hoành 57cm, tuổi thọ 20 năm giá trị là 7.000.000 đồng;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 1,5m, hoành 38cm, tuổi thọ 04 năm giá trị là 3.000.000 đồng;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 01m, hoành 20cm, tuổi thọ 03 năm giá trị là 2.500.000 đồng;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 1,5m, hoành 32cm, tuổi thọ 17 năm giá trị là 4.000.000 đồng;

- 01 cây mai vàng có chiều cao 1,2m, hoành 38cm, cây bonsai giá trị là 2.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 23.300.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng)

Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất trộm cho ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Trung K, anh Trần Hữu H1, anh Bùi Quốc H3 theo các biên bản trao trả tài sản lập cùng ngày 19/7/2021. Anh T, anh K, anh H1 và anh Hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã xử phạt: Trần Văn G 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Lâm Hoài B 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Võ Minh T5 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSLVo ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, quyết định truy tố Phạm Văn H ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 04/CT-VKSLVo ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Từ đầu tháng 7 đến ngày 18/7/2021, Trần Văn G đã chủ động rủ Lâm Hoài B và Phạm Văn H lén lút lấy trộm 06 cây mai bông vàng các loại với tổng giá trị là 23.300.000 đồng của anh Nguyễn Trung K, anh Trần Hữu H1, anh Bùi Quốc H3 và ông Nguyễn Văn T ở xã Bình Thành và xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đem về bán cho Võ Minh T5 và một người tên Tư không rõ tên và địa chỉ để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chia nhau tiêu xài cá nhân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Phạm Văn H là người trực tiếp thực hiện tội phạm, phạm tội 04 lần, tổng giá trị tài sản trộm được là 23.300.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu H1, anh Nguyễn Trung K, anh Bùi Quốc H3 và ông Nguyễn Văn T đều đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết;

- Bị cáo Phạm Văn H đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại anh Trần Hữu H1, anh Nguyễn Trung K, anh Bùi Quốc H3, ông Nguyễn Văn T; người làm chứng Nguyễn Thành T4, Trần Văn G, Lâm Hoài B, Võ Minh T5 đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu

trên, tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Phạm Văn Hải đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên ông Hải không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn, chỉ vì ham chơi nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo phạm tội cũng có lỗi một phần của cha, mẹ không quan T4 dạy dỗ chu đáo, ông Hải đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo mức án thấp nhất.

- Bị hại anh Trần Hữu H1, anh Nguyễn Trung K, anh Bùi Quốc H3 và ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người làm chứng Phan Đình T3 trình bày anh được Trần Văn G và Lâm Hoài B thuê chở 02 cây mai thuê chở qua cầu Cái Sắn với giá 300.000đ, anh T3 không biết 02 cây mai là tài sản do G và B trộm được. Anh T3 không có nhận chở thuê lần nào của bị cáo Phạm Văn H.

- Người làm chứng Nguyễn Thành T4, Trần Văn G, Lâm Hoài B, Võ Minh T5 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Vò và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, các bị hại đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án đã nêu trên. Lời thừa nhận tội của bị cáo Phạm Văn H phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong H sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo H thực hiện hành vi với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận

hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”.*

[3] Bị cáo Phạm Văn H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H là ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của các bị hại một cách trái phép. Nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã cùng với Trần Văn G, Lâm Hoài B đã lén lút lấy trộm 06 cây mai vàng của các bị hại tổng giá trị là 23.300.000 đồng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài cá nhân. Đối với Trần Văn G và Lâm Hoài B đã bị Toà án nhân dân huyện Lấp Vò kết án. Riêng bị cáo H trong quá trình truy tố, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi anh Nguyễn Trung K đến Công an xã Định An, huyện Lấp Vò trình báo vụ việc bị mất trộm cây mai. Cùng ngày bị cáo Phạm Văn H đã đến Công an xã Định An đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi của mình cùng với đồng phạm. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H đã cùng với Trần Văn G đã lén lút phạm tội 04 lần đã lấy trộm được 06 cây mai vàng các loại với tổng giá trị tài sản trộm được là 23.300.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo H thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Như vậy, Cáo trạng số: 04/CT-VKS-LVo ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn H hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất trộm cho ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Trung K, anh Trần Hữu H1, anh Bùi Quốc H3 theo các biên bản trao trả tài sản lập cùng ngày 19/7/2021 là đúng quy định của pháp luật, nên không đặt thành vấn đề giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu H1, anh Nguyễn Trung K, anh Bùi Quốc H3 và ông Nguyễn Văn T đều đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và đều không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Trần Hữu H1, anh Nguyễn Trung K, anh Bùi Quốc H3 và ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án này hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định tại Điều 140 của Bộ luật tố tụng hình sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT CA huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nội

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT CA huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Dưỡng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến